**Mẫu số 05B**

|  |  |
| --- | --- |
| ……(1)……........ (2) …… **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ**

**ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH**

**GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

*Dành cho chuyên ngành thuộc KH An ninh, KH Quân sự quy định tại Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31/8/2018 và Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg ngày 31/8/2020*

*(Chú ý: Nếu nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: , nếu nội dung không đúng thì để trống: □; số trong ngoặc [ ] cho biết mục này tương ứng với cột cùng số thứ tự trong bản trích ngang - Mẫu số 08B).*

Họ và tên người thẩm định [1]: ……………...

Trình độ đào tạo và chức danh khoa học ………., ngành: …………., chuyên ngành ……...

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN CỦA ỨNG VIÊN**

- Họ và tên người đăng ký: …………..….

- Sinh ngày ……. tháng ……… năm ……; Nam ; Nữ ; Dân tộc: ………………...…

- Quốc tịch:…………………………………………………………………………………..

- Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): …………..….

- Cơ quan đang công tác: ………..…….

- Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Giáo sư ; Phó giáo sư

- Ngành: ; Chuyên ngành: …….………..

- Đăng ký xét chức danh GS/PGS tại HĐGS Cơ sở: ……………...

**B. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH**

**1. Đối tượng:** Giảng viên [2] : Đúng ; Còn nghi vấn

Giảng viên thỉnh giảng [3] : Đúng ; Còn nghi vấn

Nơi thỉnh giảng: … …………

**2. Trình độ đào tạo, chức danh khoa học:**

- Bằng ĐH [4] cấp ngày ... tháng … năm..., ngành:………....., chuyên ngành: …….………

Nơi cấp (trường, nước):…………; Đúng ; Còn nghi vấn

- Bằng ThS [5] cấp ngày ... tháng … năm..., ngành:………....., chuyên ngành: …….………

Nơi cấp (trường, nước):…………; Đúng ; Còn nghi vấn

- Bằng TS [6] cấp ngày ... tháng … năm..., ngành:………....., chuyên ngành: …….………

Nơi cấp (trường, nước):…………; Đúng ; Còn nghi vấn

- Bằng TSKH [7] cấp ngày ... tháng … năm..., ngành:………....., chuyên ngành: …….……

Nơi cấp (trường, nước):…………; Đúng ; Còn nghi vấn

- Được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS [8] ngày … tháng ... năm ……..

Đúng ; Còn nghi vấn ; thuộc ngành: ………….……… Đúng ; Còn nghi vấn

**3. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ của nhà giáo** [9]

- Về tiêu chuẩn nhà giáo: Đủ ; Không đủ

Những tiêu chuẩn không đủ: ……………

- Về nhiệm vụ của nhà giáo: Hoàn thành ; Không hoàn thành

Lý do không hoàn thành nhiệm vụ: ……………...

**4. Thời gian thực hiện nhiệm vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên**

- Tổng số thời gian (năm) [10]: ……………...

- Trong 06 năm ứng viên đã kê khai, trong đó có 03 năm cuối (số giờ trực tiếp/số giờ chuẩn giảng dạy) [11, 12, 13]

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Năm học** | **Số giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp** | **Số giờ chuẩn giảng dạy quy đổi** | **Đánh giá** |
| 1 |  |  |  | Đủ Không đủ |
| 2 |  |  |  | Đủ Không đủ |
| 3 |  |  |  | Đủ Không đủ |
| 4 |  |  |  | Đủ Không đủ |
| 5 |  |  |  | Đủ Không đủ |
| 6 |  |  |  | Đủ Không đủ |

**5. Ngoại ngữ**

a) Tên ngoại ngữ thành thạo để HĐ thẩm định: ……………………………………………

- Tốt nghiệp ĐH, ThS, TS, TSKH tại nước: ……………………………………………….

- Viết và bảo vệ luận án TS, TSKH bằng ngoại ngữ: ………………………………………

- Bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ của trường: ………………………………………………

(Ghi rõ: tên ngoại ngữ đã tốt nghiệp, ngày, tháng, năm cấp và số bằng; hệ chính quy hay tại chức).

- Chứng chỉ ngoại ngữ: ………………………………………………………………...……

- Đã giảng dạy chuyên môn bằng ngoại ngữ gì, ở đâu: ………………………………..……

Ngoại ngữ thành thạo [14]: Đạt ; Không đạt ; Chưa rõ

b) Giao tiếp bằng tiếng Anh [15]: Đạt ; Không đạt ; Chưa rõ

**6. Đánh giá Báo cáo khoa học tổng quan**

Đánh giá chất lượng và thống kê số công trình khoa học, đề tài khoa học, hướng dẫn NCS/HVCH phù hợp với từng hướng nghiên cứu chính của ứng viên:

**6.1. Kết quả đánh giá:**

***a) Hướng nghiên cứu 1:***

- Số lượng bài báo và báo cáo khoa học đã công bố: …………………………………………

Thống kê theo số thứ tự trong Mẫu 01: ……………..………………………………………

- Số lượng sách chuyên khảo: ……..…………………………………………………………

Thống kê theo số thứ tự trong Mẫu 01: ……………..………………………………………

- Đề tài khoa học: (Số lượng/cấp Nhà nước, Bộ, Cơ sở) ………….…………………………..

Thống kê theo số thứ tự trong Mẫu 01: ……………..………………………………………

- Hướng dẫn chính, đã có QĐ cấp bằng: (Số lượng NCS/HVCH) …..………………………..

Thống kê theo số thứ tự trong Mẫu 01: ……………..………………………………………

***b) Hướng nghiên cứu 2***:

- ………..……………………………………………………………………………………

**6.2. Kết luận:**

- Đánh giá về BCKH tổng quan (Theo khoản 2 Điều 10 và mẫu số 03 Phụ lục II QĐ37):

+ Ưu nhược điểm của BCKH tổng quan: ………………………………………………………………..………

+ Những vấn đề ứng viên cần làm rõ khi trình bày BCKH tổng quan: ……………….……………

- Kết luận chung: Đạt ; Không đạt [16]

**7. Hướng dẫn NCS, HVCH**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đối tượng** | **Trách nhiệm** | **Số lượng** | **Ghi chú** |
| NCS đã có Quyết định cấp bằng TS | Chính [17] |  |  |
| Phụ [18] |  |  |
| HVCH đã có Quyết định cấp bằng ThS | Chính [19] |  |  |

**8. Biên soạn sách phục vụ đào tạo**

| **Loại sách** | | **Cả quá trình** | | | **Điểm sách trong 3 năm cuối của ƯV** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên sách** | **Số tác giả** | **Điểm quyển sách/Điểm của ƯV** |
| Sách chuyên khảo | Viết một mình | … | … | … | … |
| … | … | … | … |
| Chủ biên | … | … | … | … |
| … | … | … | … |
| Viết chung | … | … | … | … |
| … | … | … | … |
| Tổng điểm sách chuyên khảo của ứng viên [20] | | | ……… | ……. |
| Giáo trình | Viết một mình | … | … | … | … |
| … | … | … | … |
| Chủ biên | … | … | … | … |
| … | … | … | … |
| Viết chung | … | … | … | … |
| … | … | … | … |
| Tổng điểm giáo trình của ứng viên [21] | | | … | … |
| Sách tham khảo | Viết một mình | … | … | … | … |
| … | … | … | … |
| Chủ biên | … | … | … | … |
| … | … | … | … |
| Viết chung | … | … | … | … |
| … | … | … | … |
| Tổng điểm sách tham khảo của ứng viên [22] | | |  |  |
| Sách hướng dẫn | Viết một mình | … | … | … | … |
| … | … | … | … |
| Chủ biên | … | … | … | … |
| … | … | … | … |
| Viết chung | … | … | … | … |
| … | … | … | … |
| Tổng điểm sách hướng dẫn của ứng viên [23] | | | … | … |
| Tổng điểm biên soạn sách [24]= [20]+[21]+[22]+[23] | | | | … | … |
| Điểm sách CK do NXBUT, là TG chính sau PGS/TS [25] | | | | …. | …. |

**9. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. Chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu | | Trách nhiệm | Số lượng |
| Chương trình (CT) | Cấp Nhà nước | Chủ nhiệm, Phó CN, Thư ký [26] |  |
| Đề tài (ĐT) | Cấp Nhà nước | Chủ nhiệm [27] |  |
| Cấp bộ, nhánh cấp NN, ĐTKH cơ bản | Chủ nhiệm [28] |  |
| Cấp cơ sở | Chủ nhiệm [29] |  |
| 2. Chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học | | Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển [30] |  |

**10. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ**

| **Bài báo khoa học, báo cáo khoa học(\*)** | **Cả quá trình** | | **3 năm cuối** | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lượng** | **điểm** | **Số lượng** | **điểm** |
| - Tổng số bài báo, báo cáo KH ứng viên khai/Số bài báo, báo cáo KH được tính điểm [31]:  - Các bài báo KH đăng trên tạp chí uy tín của ngành sau PGS/TS [32]:  - Các bài báo khoa học còn lại [33]:  - Các báo cáo khoa học [34]:  **Tổng các bài báo, báo cáo KH [35] = [32]+[33]+[34]** | ……..  ……  …...  …….  …… | ……  …...  …….  …… | ……..  ……  …...  …….  …… | ……  …...  …….  …… |
| Các bài báo KH đăng trên tạp chí uy tín của ngành, là tác giả chính sau PGS/TS [36]: | …… | ….. | …… | ….. |

*Lưu ý: Các công trình khoa học được tính điểm phải đáp ứng quy định tại khoản 2, 3 Điều 7 Quyết định 37 và phù hợp với các hướng nghiên cứu được phân tích trong BCKH tổng quan của ứng viên.*

(\*) Liệt kê Bài báo, báo cáo khoa học (Danh mục 10.1 và 10.2 là bắt buộc của Phiếu thẩm định đối với HĐGS khối ngành Khoa học An ninh, Khoa học Quân sự):

**10.1. Danh mục các bài báo khoa học được tính điểm (sắp xếp theo thứ tự trước và sau khi được công nhận PGS/TS)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên bài báo khoa học** | **Là tác giả chính** | **Số tác giả** | **Tên tạp chí khoa học** | **Tháng/năm công bố** | **Điểm BB/Điểm của ƯV** | **Điểm thuộc 3 năm cuối (ƯV)** |
| ***I*** | ***Bài báo khoa học trước khi được công nhận PGS/TS*** | | | | | | |
| 1 | … | … | … | … | … | … | … |
| 2 | … | … | … | … | … | … | … |
| … | … | … | … | … | … | … | … |
|  | Tổng điểm các bài báo khoa học trước PGS/TS [I] | | | | | … | … |
| ***II*** | ***Bài báo khoa học sau khi được công nhận PGS/TS*** | | | | | | |
| 1 | … | … | … | … | … | … | … |
| 2 | … | … | … | … | … | … | … |
| … | … | … | … | … | … | … | … |
|  | Tổng điểm các bài báo khoa học sau PGS/TS [II] | | | | | … | … |
|  | Tổng điểm các bài báo KH đăng trên tạp chí uy tín của ngành sau PGS/TS [32] | | | | | … | … |
|  | Tổng điểm các bài báo khoa học đăng trên tạp chí uy tín của ngành, là tác giả chính sau PGS/TS [36] | | | | | … | … |
| ***III*** | ***Tổng điểm các bài báo khoa học [I]+[II]=[32]+[33]*** | | | | | … | … |

**10.2. Danh mục các báo cáo khoa học được tính điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên báo cáo khoa học** | **Là tác giả chính** | **Số tác giả** | **Tên kỷ yếu khoa học** | **Tháng/năm công bố** | **Điểm BCKH/ Điểm của ƯV** | **Điểm thuộc 3 năm cuối (ƯV)** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng điểm các báo cáo khoa học [34] | | | | | |  |  |

**11. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định và CTKH thay thế [37]:**

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): …………………

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (ƯV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):……..……

- Giờ giảng dạy  
+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...................

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):………………

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS có Quyết định cấp bằng TS (ƯV chức danh GS)

Bù 4,5 điểm từ điểm các bài báo đăng trên TC uy tín của ngành sau PGS [32] thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS còn thiếu [38]: …………

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH có Quyết định cấp bằng ThS (ƯV chức danh PGS)

Bù 1,5 điểm từ điểm các bài báo đăng trên TC uy tín của ngành sau TS [32] thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH được cấp bằng ThS còn thiếu [38]: ……………

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (ƯV chức danh GS)

Bù 1,5 điểm từ điểm các bài báo đăng trên TC uy tín của ngành sau PGS [32] để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ còn thiếu [39]: ……...

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (ƯV chức danh PGS)

Bù 1,5 điểm từ điểm các bài báo đăng trên TC uy tín của ngành sau TS [32] thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở còn thiếu [39]: ……...

- Điểm bù cho tiêu chuẩn bài báo quốc tế uy tín (theo Quyết định 25/2020/QĐ-TTg) [40]:

4,5 điểm (ƯV chức danh PGS) ; 7,5 điểm (ƯV chức danh GS)

Số điểm cần bù lấy từ điểm các bài báo đăng trên tạp chí uy tín của ngành, là tác giả chính, sau PGS/TS [32] (bù 1,5 điểm cho mỗi bài báo quốc tế uy tín); nếu điểm [32] bù không đủ, thì lấy điểm CK do NXBUT, là TG chính sau PGS/TS [21] để bù cho đủ.

d) Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên chức danh GS):

- Tổng điểm biên soạn sách đạt ……… điểm, còn thiếu …… điểm [41];

Số điểm cần bù lấy từ điểm các bài báo đăng trên TC uy tín của ngành sau PGS [32]

***Lưu ý:*** *Số điểm biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo phải đạt tối thiểu 2,5 điểm.*

**12. Tổng hợp kết quả**

***1. Các tiêu chuẩn không đủ***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chuẩn không đủ** | **Số điểm phải bù** |
| - Không đủ hướng dẫn NCS/HVCH [38]:  - Không đủ đề tài khoa học [39]:  - Điểm bù cho tiêu chuẩn bài báo quốc tế uy tín [40]  - Không đủ điểm biên soạn sách [41]: | …….  …….  …….  …… |

***2. Điểm ứng viên đạt được sau khi đã bù các tiêu chuẩn không đủ***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Điểm ứng viên đạt được** | **Điểm cả quá trình** | **Điểm 3 năm cuối** |
| **a) Cơ cấu điểm và tổng số điểm quy đổi:**  - Tổng điểm biên soạn sách [24]:  - Điểm biên soạn sách CK, sách GT [42] = [20]+[21]:  - Điểm các BB khoa học [43] = [32]-[38]-[39]-[40]-[41]+[33]:  **Tổng số điểm quy đổi:** [44] = [43] + [34] + [24]: | ……..  ……..  …….. | ……..  …….  …… |
| **b) Các điểm điều kiện sau khi bù**  - Điểm BB KH đăng trên tạp chí UT của ngành sau PGS/TS sau khi bù các TC không đủ = [32]-[38]-[39]-[40]-[41]:  - Điểm BB trên tạp chí UT của ngành, là tác giả chính sau PGS/TS sau khi bù BB quốc tế UT = [36] – [40]:  - Điểm sách CK do NXBUT, là TG chính sau PGS/TS [25] | ……….  ……..  ……. |  |

**C. NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI THẨM ĐỊNH**

*(Nêu rõ mặt mạnh, yếu của ứng viên và đánh giá ưu điểm, nhược điểm của hồ sơ, lưu ý các nội dung sau:*

*- Mối liên hệ giữa công trình khoa học đáp ứng tiêu chuẩn chức danh PGS/TS và các hướng nghiên cứu được nêu trong báo cáo khoa học tổng quan;*

*- Đánh giá về các bài báo khoa học đăng trên tạp chí uy tín của ngành: Có được đăng trong mục nghiên cứu trao đổi của tạp chí? Có đủ bố cục của bài báo khoa học? Nội dung có đáp ứng là một báo khoa học thuộc chuyên ngành?…)*

a) Ưu điểm: ……………………………………………………………………………….…

……………………………………………………………………………………………….

b) Nhược điểm: ……………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………………….

c) Đánh giá chung: ………………………………………………………………..

- Tổng điểm và cơ cấu điểm có đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại khoản 9 Điều 5 hoặc khoản 8 Điều 6 Quyết định 37: ……………………………………………………………

- Nêu rõ mức độ đạt/không đạt theo các tiêu chuẩn quy định: ……………………....

……………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………….

|  |  |
| --- | --- |
|  | *.....(3 )....., ngày ..... tháng ....năm .... (Ký và ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú:***

(1) Tên cơ quan chủ quản trực tiếp;

(2) Tên Hội đồng Giáo sư cơ sở;

(3) Địa danh.